TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH

Bản án số 03/2022/DS-ST
Ngày 05-01-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu

Bà Lê Thị Xuân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thành Cương

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du:*** Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Hôm nay, ngày 05 tháng 01năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 41/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-DS ngày 06/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, Đống Đa, Hà Nội

Người đại diện theo Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D –Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Đ – Trưởng bộ phận xử lý nợ - Phòng XLNKHCN Miền Bắc 02. Vắng mặt

Ông Lê Quang T – Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt

Bà Nguyễn Thị Hằng N – Chuyên viên xử lý nợ. Vắng mặt

Ông Trịnh Thế A – Chuyên viên xử lý nợ. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 34 L, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 16/10/2018 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T*(viết tắt: VP Bank)* và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 có HKTT tại thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN1810090980311 với nội dung, ngân hàng VP Bank cho chị H vay số tiền 1.080.000.000đ, thời hạn: 120 tháng, mục đích vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình, với lãi suất 12%/năm được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả áp dụng đôi với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Cùng ngày, Ngân hàng VP Bank giải ngân số tiền vay trên cho chị H bằng Khế ước nhận nợ lần 01 số LN1810090980311 và thỏa thuận chị H phải trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần chia thành 120 kỳ.

Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tại thửa đất số 426, tờ bản đồ số 11, diện tích 222m^2 ở thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 289351 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 24/9/2018 (Theo hợp đồng thế chấp số 980311/TC ngày 15/10/2018 và được công chứng tại Văn phòng công chứng A7).

Quá trình thực hiện hợp đồng chị H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 156.916.573đ, trong đó: Tiền gốc là 49.052.436đ và tiền lãi là 107.864.137đ. Sau đó chị H không tiếp tục thực hiện Hợp đồng mặc dù phía Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng chị H không thanh toán.

Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 219-P-0305372 ngày 18/10/2018 số tiền nợ gốc và lãi Ngân hàng VP bank rút yêu cầu không yêu cầu chị H phải thanh toán nếu sau này chị H không thực hiện thì sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Tyêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị H phải thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 05/01/2022 là 1.551.188.076đ và toàn bộ tiền lãi phát sinh tính đến ngày thực trả theo đúng mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nếu chị H không thanh toán đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 980311/TC ngày 15/10/2018 giữa Ngân hàng và chị H.

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị thừa nhận ngày 16/10/2018 giữa chị và Ngân hàng TMCP Việt Nam Tcó ký kết hợp đồng tính dụng LN810090980311. Số tiền vay là 1.080.000.000đ.

Để đảm bảo khoản vay trên chị thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tại thửa đất số 426, tờ bản đồ số 11, diện tích 222m^2 ở thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và

tài sản khác gắn liền với đất số CH 289351 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 24/9/2018 (Theo hợp đồng thế chấp số 980311/TC ngày 15/10/2018).

Chị đã thanh toán được một phần nợ gốc và lãi nhưng từ ngày 16/9/2019 chị không thanh toán được cho Ngân hàng theo quy định. Phía Ngân hàng đã nhiều lần điện thoại và thông báo cho chị nhưng do dịch nên công việc làm ăn của chị thực sự khó khăn nên chị đề nghị phía Ngân hàng có những chính sách hỗ trợ cho chị để chị có thể thu xếp và xử lý được khoản nợ này.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn *v*ẫn giữ nguyên yêu cầu: Buộc chị Nguyễn Thị H thanh toán toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.551.1887.076 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.030.948.000 đồng; lãi là 520.240.512 đồng và tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng. Nếu không thanh toán được đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 219-P-0305372 ngày 18/10/2018 số tiền nợ gốc và lãi tôi rút yêu cầu không yêu cầu chị H phải thanh toán nếu sau này chị H không thực hiện thì phía Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tiến hành tố tụng tại phiên tòa; đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 203, Điều 220 và khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468, 470 BLDS 2015;

Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 25, 56 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP Ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết 326 của UBTVQH:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP Bank.

+ Buộc chị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng VP Bank số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là: 1.551.1887.076 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.030.948.000 đồng; lãi là 520.240.512 đồng.

+ Trường hợp nếu chị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ đối với khoản nợ nêu trên thì ngân hàng VP Bank có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế

chấp là thửa đất số 426, tờ bản đồ số 11, diện tích 222m^2 ở thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp GCNQSDĐ ngày 24/9/2018 mang tên chị Nguyễn Thị H.

+ Đình chỉ đối với yêu cầu buộc bị đơn là chị H phải thanh toán số tiền nợ là 26.000.000đ trong thẻ tín dụng theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 219-P-0305372 ký ngày 18/10/2018.

+ Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về Tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị H địa chỉ tại thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh phải thanh toán khoản nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số LN1810090980311 nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-DS ngày 06/9/2021 thời gian xét xử được ấn định vào ngày 23/9/2021. Ngày 23/9/2021 phiên tòa phải hoãn vì lý do chị H vắng mặt. Đến ngày 22/10/2021 phiên tòa bị hoãn vì lý do ông Lê Quang T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa. Đến ngày 19/11/2021 phiên tòa bị hoãn vì lý do ông Lê Quang T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa để hai bên tự thỏa thuận thanh toán. Phiên tòa mở lại vào ngày 16/12/2021 nhưng do ông T bị cách ly do tiếp xúc với F0 nên phiên tòa thay đổi lịch sáng ngày 05/01/2022 Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay phía bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu không yêu cầu chị H thanh toán số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 219-P-0305372 ngày 18/10/2018 nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 BLTTDS đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản nợ gốc và nợ lãi:

Ngày 16/10/2018, giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T với chị Nguyễn Thị H có ký kết Hợp đồng tín dụng số LN810090980311. Số tiền vay là 1.080.000.000đ. Thời hạn cho vay: 120 tháng. Lãi suất 12%/năm; 12%/năm được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương

ứng với thời gian chậm trả. Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình.

Các kỳ trả nợ gốc, lãi: Bên vay phải trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 16. Tổng cộng là 120 kỳ.

Để đảm bảo khoản vay chị H thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tại thửa đất số 426, tờ bản đồ số 11, diện tích 222m^2 ở thôn Chè, xã Liên Bão, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 289351 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 24/9/2018 mang tên chị Nguyễn Thị H (Theo hợp đồng thế chấp số 980311/TC ngày 15/10/2018).

Ngày 16/10/2018, Ngân hàng đã giải ngân cho chị H vay số tiền là 1.080.000.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 156.916.573đ, trong đó: tiền gốc là 49.052.436đ và tiền lãi là 107.864.137đ.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt nhưng tại bản tự khai chị H thừa nhận khoản vay, tài sản thế chấp cũng nhưng số tiền đã thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc chị Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T toàn bộ số nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1828900309 ngày 16/10/2018 là 1.551.188.076đ, trong đó tiền nợ gốc là 1.030.947.564đ và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 520.240.512đ.

Sau ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn tiếp tục phải chịu số tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số LN1810090980311 cho đến khi trả xong khoản nợ gốc.

[2.2] Với yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự, các chứng cứ đã thu thập; Có đủ cơ sở xác định: Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc, nợ lãi, chị Nguyễn Thị H đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 980311/TC ngày 15/10/2018 tại Văn phòng công chứng A7, tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 426, tờ bản đồ số 11, diện tích 222m^2 ở thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 289351 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 24/9/2018 mang tên chị Nguyễn Thị H.

Đối với tài sản trên đất: Quá trình thẩm định tài sản thế chấp phía Ngân hàng chỉ xác định tài sản trên đất tại thời điểm thế chấp là ngôi nhà 3 tầng, diện tích 160m^2 và giữa hai bên có văn bản thỏa thuận ngày 16/8/2018 về việc xử lý tài sản thế chấp trên đất. Tuy nhiên, qua xem xét thẩm định tại thời điểm thế chấp quyền sử dụng đất thì trên thửa đất thế chấp có các tài sản là nhà 3 tầng diện tích 156,6m^2; nhà 02 tầng, diện tích 44m^2; nhà 01 tầng 16m^2 và 36m^2; khu vệ sinh 02 tầng 20m^2; mái tôn 47m^2. Các tài sản này tồn tại từ trước thời điểm thế chấp quyền sử dụng đất

không phải các tài sản xây dựng mới sau khi thế chấp. Như vậy, các tài sản nhà 02 tầng, diện tích 44m^2; nhà 01 tầng 16m^2 và 36m^2; khu vệ sinh 02 tầng 20m^2; mái tôn 47m^2 các bên không thỏa thuận nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu về xử lý các tài sản trên đất là ngôi nhà 3 tầng, diện tích 156,6m^2.

Sự thỏa thuận các các đương sự hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm. Do đó, nếu chị Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là hoàn toàn có căn cứ và được chấp nhận.

[2.3] Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[2.4] Chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản. Tổng số tiền chi phí thẩm định tài sản thế chấp số tiền là 7.000.000 đồng xác nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã nộp khoản tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 158; điểm c, khoản 1, Điều 217; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; khoản 2, Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468, 470 BLDS 2015;

Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 25, 27, 56 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP Ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn;

Buộc chị Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền là 1.551.188.076đ, trong đó tiền nợ gốc là 1.030.947.564đ và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/01/2022 là 520.240.512đ và các khoản lãi tiếp theo tính từ ngày 05/01/2022 cho đến khi chị H thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng. Mức tính lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng chị H đã ký kết với Ngân hàng (Hợp đồng tín dụng số: LN1810090980311).

Trường hợp chị Nguyễn Thị H không trả được nợ Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan Chi cục thi hành án nơi có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là nhà đất của chị Nguyễn Thị H đã thế chấp với Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 980311/TC ngày 15/10/2018 tại Văn phòng công chứng A7 đối với thửa đất số 426, tờ bản đồ số 11, diện tích 222m^2 ở thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 289351 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 24/9/2018 mang tên chị Nguyễn Thị H và tài sản trên đất là ngôi nhà 3 tầng diện tích 156,6m^2 để trả nợ cho ngân hàng và chi phí phát sinh khác liên quan (nếu có).

2. Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với yêu cầu chị H phải thanh toán nợ gốc và lãi Hợp đồng thẻ tín dụng số 219-P-0305372 ngày 18/10/2018.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 58.535.600đ.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 27.000.000đ theo biên lai số AA/2018/0000474 ngày 22/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

4. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định là 7.000.000đ. Xác nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã nộp số tiền này.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Phong